TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 127/2024/HS-ST
Ngày: 15/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trầm Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kiên Hiển

2. Bà Dương Hữu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp . tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quốc V – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Trần Đình T, sinh năm 1978; tại tỉnh Thái Bình; Nơi ở hiện tại: 1 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình N và bà Trần Thị Q; có vợ tên Trần Thụy Quốc P và hai người con lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/11/2023; (bị cáo có mặt).

2/ Lê Văn S, sinh năm 1993; tại tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: C P, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy H và bà Nguyễn Thị H1; có vợ tên Nguyễn Bảo N1 và hai người con lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/11/2023; (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lý Công H2, sinh năm: 1986

Nơi ở hiện tại: 9 N, Phường P, Quận T, TP . Hồ Chí Minh

2/ Bà Nguyễn Thị Diễm L, sinh năm: 1986

Nơi ở hiện tại: A V, Phường B, Quận B, TP . Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 27/7/2023, Tổ công tác Đ - Công an Q1 phát hiện xe ô tô Toyota Innova biển số: 51G-421.34 do Lý Công H2 điều khiển có hành vi vi phạm chở hàng trên ghế phụ nên ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra. Khi kiểm tra bên trong xe ô tô, tại ghế phụ cạnh ghế tài xế phát hiện có 01 thùng carton được dán kín nghi vấn là hàng cấm nên thông báo Đội Cảnh sát kinh tế Công an Q1 phối hợp xử lý. Tổ công tác yêu cầu Lý Công H2 mở thùng hàng thì phát hiện bên trong có 01 bình thủy tinh cao khoảng 60 cm có chứa 02 vật thể dạng chi động vật màu đen có lông, có vuốt nghi là chi của gấu. Tại Công an P2, Quận C, H2 khai nguồn gốc thùng hàng H2 nhận từ người đàn ông sử dụng số điện thoại 0588.379.666 tại địa chỉ 1 T, Phường A, Quận A đi giao cho khách hàng tên L1 (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0584.171.410. Qua truy xét, Cơ quan điều tra xác định người giao thùng hàng cho Lý Công H2 là Lê Văn S.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét tại nhà địa chỉ số A T, Phường A, Quận A do Trần Đình T và bà Trần Thụy Quốc P làm chủ phát hiện tại nhà có 11 bình thủy tinh chứa chất lỏng ngâm động vật, thực vật và các loại bộ phận động vật, trong đó có 02 bình đựng 2 cá thể nghi ngờ là hổ và 01 bình đựng 01 cá thể nghi ngờ rắn hổ mang chúa.

Quá trình điều tra, Lê Văn S khai nhận như sau: Vào năm 2021, S quen biết T và phụ giúp Trà mua bán cau. Nhiều lần S đến nhà T tại số A T, Phường A, Quận A chơi thì S có dùng điện thoại quay các bình rượu ngâm động vật và đăng lên mạng xã hội. Khoảng đầu tháng 7/2023, tài khoản Zalo tên "Hana L2" liên hệ, thương lượng với S hỏi mua bình rượu ngâm chi gấu, S hỏi ý Trà thì Trà báo giá 60.000.000 đồng, S báo lại "Hana Lê" giá là 78.000.000 đồng, "Hana Lê" đồng ý mua. Ngày 19/7/2023, "Hana Lê" đặt cọc số tiền 5.000.000 triệu đồng, chuyển vào số tài khoản 3668828888 do S đứng tên mở tại Ngân hàng M. Sau đó, "Hana L2" nhắn tin cho S yêu cầu giao hàng cho người tên H2 và nhận số tiền còn lại bằng tiền mặt. Đến khoảng 12 giờ 20 phút ngày 27/7/2023, S điều khiển xe máy hiệu Vespa, BKS: 43H1-088.22 đến nhà của T, lúc này H2 cũng điều khiển xe ô tô Toyota Innova biển số: 51G-421.34 đến, T không có mặt ở nhà, S tự tay đóng gói bình rượu ngâm chi gấu vào thùng giấy carton, cùng H2 mang đặt vào ghế phụ cạnh ghế tài xế và S nhận được 73.000.000 đồng từ H2. S để 60.000.000 đồng trên quầy bar trong nhà T và nói với Trần Thụy Quốc P là gửi lại cho T chứ không nói tiền gì, còn 13.000.000 đồng S mang đến Ngân hàng T3 nộp tiền vào tài khoản của S.

Trần Đình T khai nhận toàn bộ hành vi buôn bán bình rượu ngâm có tay gấu phù hợp với lời khai của Lê Văn S về việc cùng S buôn bán và nhận 60.000.000 đồng, đây là lần đầu T bán các bình rượu ngâm. Ngoài ra, Trần Thụy Quốc P (là vợ của T) không biết việc T và S thực hiện và không tham gia. Về nguồn gốc 12 bình rượu ngâm

cá thể, bộ phận động vật, thực vật được trưng bày tại nhà của T số A T, Phường A, Quận A do các bạn hàng làm ăn chung tại khu vực Tây Ninh, Campuchia tặng.

Đối với Lý Công H2 khai nhận: H2 làm nghề chạy xe dịch vụ, vào ngày 27/7/2023, tài khoản Zalo tên "Loan" liên hệ thuê xe dịch vụ để đi công việc lúc 12 giờ ngày 27/7/2023 đón tại A L, phường V, Quận C. Khi đến nơi H2 gặp người phụ nữ tự xưng là "L1" đưa cho H2 một hộp giấy in hình điện thoại Iphone và nói là bận việc nên nhờ H2 đi đến số A T đưa hộp giấy cho người có số điện thoại 0588379666 và nhận 01 thùng hàng mang về cho chị L1 tại A L, phường V, Quận C. Khi đến địa chỉ 1 T thì H2 gặp Lê Văn S, H2 đưa hộp giấy và nhận 01 thùng hàng là 01 thùng carton, được dán kín băng keo bên ngoài, S cùng H2 mang thùng hàng để vào ghế phụ phía trước xe ô tô biển số 51G-42134 rồi H2 chạy xe đi. Khi H2 đến số F Đ, Phường A, Quận C thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra, khi tiến hành mở thùng hàng ra thì H2 mới biết bên trong có 01 bình rượu ngâm chi gấu. Chiếc xe ô tô là H2 thuê của chị Nguyễn Thị Diễm L (Sinh 1986, HKTT: A V, Phường B, quận T) để chạy dịch vụ với giá 500.000 đồng/01 ngày, không có hợp đồng thuê xe giữa H2 và L.

Kết quả xác minh tài khoản chuyển tiền đặt cọc 5.000.000 đồng cho Lê Văn S ngân hàng T3 trả lời chủ tài khoản số 688868886888 mang tên Phùng Phương T1. Qua ghi lời khai T1 cho biết vào ngày 19/7/2023 khi đang ngồi uống cà phê tại Quận A cùng với bạn thì có 01 người trong nhóm (không rõ lai lịch) nhờ T1 chuyển tiền 5.000.000 đồng và đưa lại tiền mặt cho T1. Đồng thời T1 không quen biết ai tên T và S nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

Tại kết quả giám định số 1826/STTNSV ngày 26/10/2023 của V1 kết luận tên loài vật của 08 mẫu vật là:

01 cá thể động vật, ký hiệu tang vật số 11, là loài Rắn hổ chúa có tên khoa học *Ophiophagus hannah.* Loài Rắn hổ chúa thuộc lớp Bò sát.

02 (hai) mẫu vật ký hiệu CA.Q3.01 và CA.Q3.04 là chi của loài Gấu ngựa có tên khoa học *Ursus thibetanus.* Loài Gấu ngựa thuộc lớp Thú. Bộ phận chi động vật là sản phẩm của loài động vật.

01 (một) mẫu vật có ký hiệu CA.Q11.01, gồm bộ phận sinh dục động vật, kết quả phân tích ADN là của loài Voọc chà vá chân đen có tên khoa học *Pygathrix nigripes.* Loài Chà vá chân đen thuộc lớp Thú.

01 (một) mẫu vật có ký hiệu CA.Q11.04 không cho kết quả phân tích ADN nên không xác định được loài.

01 (một) mẫu vật có ký hiệu CA.Q11.05, 01 cá thể là loài Cầy mực có tên khoa học *Arctictis binturong.* Loài cầy mực thuộc lớp Thú.

01 (một) mẫu vật có ký hiệu CA.Q11.07, 01 cá thể động vật, kết quả phân tích ADN là Mèo nhà có tên khoa học *Felis catus.*

01 (một) mẫu vật, ký hiệu tang vật số 10, là 01 cá thể động vật, loài Hổ có tên khoa học *P1 tigris.* Loài Hổ thuộc lớp Thú.

Xác định tình trạng bảo tồn theo pháp luật:

Loài Rắn hổ chúa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ; Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ; Phụ lục II, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý C.

Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ; Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ; Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý C.

Loài Cầy mực có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ; Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ; Phụ lục III, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý C.

Loài Hổ có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ; Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý C.

Loài Voọc chà vá chân đen có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ; Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ; Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý C.

Loài Mèo nhà là loài động vật nuôi.

Vật chứng của vụ án:

12 bình thủy tinh đựng chất lỏng ngâm động vật, thực vật và các loại bộ phận động vật (đã niêm phong) của Trần Đình T.

01 Điện thoại di động Iphone 8 Plus, số IMEI: 353011092786474, IMEI: 35301109278647, đã qua sử dụng của Trần Đình T.

01 Điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu đen, số IMEI: 352213572547076, IMEI: 352213572636465, đã qua sử dụng của Lê Văn S.

01 xe máy hiệu Vespa, màu xanh, BKS: 43H1-088.22 của Lê Văn S.

01 hộp giấy in hình điện thoại Iphone (H2 nhận từ người tên L1)

Đã nhập kho vật chứng Công an Q1.

Tiền Việt Nam: 60.000.000 đồng do Trần Đình T tự nguyện giao nộp, đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an Q1.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKS-HS ngày 07/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố các bị cáo Trần Đình Trà và Lê Văn Sơn về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lý Công H2, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Diễm L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Đình T và Lê Văn S; xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án; Phạt bổ sung bị cáo T

số tiền từ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng); xử phạt bị cáo S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo S số tiền từ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng); Tịch thu và tiêu hủy các bình thủy tinh đựng chất lỏng ngâm động vật và các loại bộ phận động vật (đã niêm phong) của Trần Đình T; Trao trả Trần Đình T các bình rượu ngâm thực vật

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, số IMEI: 353011092786474, IMEI: 35301109278647, đã qua sử dụng của Trần Đình T; 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu đen, số IMEI: 352213572547076, IMEI: 352213572636465, đã qua sử dụng của Lê Văn S.

Trao trả bị cáo S 01 xe máy hiệu Vespa, màu xanh, BKS: 43H1-088.22 của Lê Văn S.

Tịch thu và tiêu hủy 01 hộp giấy in hình điện thoại Iphone (H2 nhận từ người tên L1)

Tịch thu và nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 60.000.000 đồng do Trần Đình T tự nguyện giao nộp và số tiền 18.000.000 đồng do Lê Văn S tự nguyện giao nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Ngày 27/7/2023, qua công tác kiểm tra, khám xét tại trước địa chỉ F Đ, Phường A, Quận C và nhà số A T, Phường A, Quận A, lực lượng Công an Q1 phát hiện thu giữ nhiều cá thể động vật, sản phẩm loài động vật. Trần Đình T có hành vi tàng trữ 03 cá thể động vật (01 cá thể rắn hổ chúa thuộc lớp bò sát; 01 cá thể hổ thuộc lớp thú; 01 cá thể cầy mực thuộc lớp thú), Trần Đình T và Lê Văn S có hành vi buôn bán trái phép 02 chi của loài Gấu ngựa. Tất cả các loài trên đều thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ . Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản ảnh giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong tài liệu hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Trần Đình T, Lê Văn S thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

[3] Xét, vai trò của từng bị cáo trong vụ án thể hiện như sau: Mặc dù các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có bàn bạc, phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo. Nên trong trường hợp này, các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, không phải là đồng phạm có tổ chức.

Đối với bị cáo Trần Văn T2 là người trực tiếp bán các bình rượu ngâm các loại cá thể động vật cho bị cáo S đem tiêu thụ nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án và cao hơn bị cáo S.

Đối với bị cáo Lê Văn S có vai trò giúp sức cho bị cáo T2 buôn bán các cá thể động vật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm sau bị cáo T2 .

[4] Trong vụ án này các bị cáo có hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường chế độ bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp,quý,hiếm làm ảnh hưởng đến sự phát triển của sinh thái môi trường. Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27/7/2023, qua công tác kiểm tra, khám xét tại trước địa chỉ F Đ, Phường A, Quận C và nhà số A T, Phường A, Quận A, lực lượng Công an Q1 phát hiện thu giữ nhiều cá thể động vật, sản phẩm loài động vật. Trần Đình T có hành vi tàng trữ 03 cá thể động vật (01 cá thể rắn hổ chúa thuộc lớp bò sát; 01 cá thể hổ thuộc lớp thú; 01 cá thể cầy mực thuộc lớp thú), Trần Đình T và Lê Văn S có hành vi buôn bán trái phép 02 chi của loài Gấu ngựa. Tất cả các loài trên đều thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nên Trần Đình T và Lê Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm". Do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với từng bị cáo về sau và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cho từng bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng không có;

Tình tiết giảm nhẹ tất cả bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền phạm tội và số tiền thu lợi bất chính, thành khẩn khai báo, bị cáo T có việc làm ổn định và các bị cáo nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự nghĩ không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù là đã có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo về sau.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đình T 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn S 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 12 bình thủy tinh đựng chất lỏng ngâm động vật, thực vật và các loại bộ phận động vật (đã niêm phong) có chữ ký viết tên Trần Đình T, dấu mộc Cơ quan Cảnh sát điều tra, không sử dụng được nghĩ nên tịch thu và tiêu hủy các bình thủy tinh đựng chất lỏng ngâm động vật và các loại bộ phận động vật và giao trả các bình rượi ngâm thực vật (đã niêm phong) có chữ ký viết tên Trần Đình T, dấu mộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1.

Đối với 01 Điện thoại di động Iphone 8 Plus, số IMEI: 353011092786474, IMEI: 35301109278647, đã qua sử dụng của Trần Đình T là phương tiện phạm tội nghĩ nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước

Đối với 01 Điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu đen, số IMEI: 352213572547076, IMEI: 352213572636465, đã qua sử dụng của Lê Văn S là phương tiện phạm tội nghĩ nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước

Đối với 01 xe máy hiệu Vespa, màu xanh, BKS: 43H1-088.22 Số khung RP8M661009V006688, số máy M661M7421 do không liên quan vụ án, nghĩ nên giao trả cho Lê Văn S

Đối với 01 hộp giấy in hình điện thoại Iphone (H2 nhận từ người tên L1) không có giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu và tiêu hủy.

Bị cáo Trần Đình T tự nguyện giao nộp số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), theo giấy nộp tiền ngày 23/8/2023 của ngân hàng TMCP C1 đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an Q1 là phương tiện phạm tội nghĩ nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Lê Văn S tự nguyện giao nộp số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) theo lệnh phong tỏa tài khoản số 148/LPT-CQCSĐT-CSKT và 149/LPT-CQCSĐT-CSKT ngày 14/8/2023 của Công an Q1, do phạm tội mà có nghĩ nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với Lý Công H2 và Trần Thụy Quốc P, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định không có vai trò đồng phạm trong vụ án nên không có cơ sở xử lý hình sự là có căn cứ.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135,136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Đình T và Lê Văn S đã phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

Căn cứ Điều 50; điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 244; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Trần Đình T.

Xử phạt: Trần Đình T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Trần Đình T về cho Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 50; điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 244 ; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65; Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Lê Văn S.

Xử phạt: Lê Văn S 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Lê Văn S về cho Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a,b,c khoản 2, a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy các bình thủy tinh đựng chất lỏng ngâm động vật và các loại bộ phận động vật có chữ ký viết tên Trần Đình T, dấu mộc Cơ quan Cảnh sát điều tra và giao trả các bình rượu ngâm thực vật cho Trần Đình T có chữ ký viết tên Trần Đình

T, dấu mộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 có trong 12 bình thủy tinh đựng chất lỏng.

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu đen, số IMEI: 352213572547076, IMEI: 352213572636465; 01 Điện thoại di động Iphone 8 Plus, số IMEI: 353011092786474, IMEI: 35301109278647.

Giao trả 01 xe máy hiệu Vespa, màu xanh, BKS: 43H1-088.22 Số khung RP8M661009V006688, số máy M661M7421 cho Lê Văn S.

Tịch thu và tiêu hủy 01 hộp giấy in hình điện thoại Iphone.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) theo giấy nộp tiền ngày 23/8/2023 của ngân hàng TMCP C1 đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an Q1.

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) theo lệnh phong tỏa tài khoản số 148/LPT-CQCSĐT-CSKT và 149/LPT-CQCSĐT-CSKT ngày 14/8/2023 của Công an Q1.

Buộc bị cáo Trần Đình T nộp số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) phạt bổ sung để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Văn S nộp số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) phạt bổ sung để sung quỹ nhà nước.

(Tài sản tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu hủy, giao trả được ghi trong lệnh nhập kho vật chứng số 465/L-CQCSĐT-CSKT ngày 26/4/2024 và số 628/LNK-ĐCSKT ngày 23/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1).

Buộc các bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận :
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND Phường 1, Quận 11;
- UBND Phường 15, Q.Tân Bình
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trầm Tuấn Kiệt